



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BỘT GIẶT LIX**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 30
8. Phụ lục	31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần bột giặt Lix hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001845 ngày 30 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 04 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Ngày 10 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 150/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LIX.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước (Tập đoàn hóa chất Việt Nam)	45.900.000.000	51
Các cổ đông khác	44.100.000.000	49
Cộng	90.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8)38.966.803
Fax : (84-8)38.967.522
Website : www.lixco.com
Mã số thuế : 0301444263

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội	Số 233 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; Kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh bất động sản.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Mặc dù doanh thu năm nay tăng 119.814.333.941 VND tương đương 13,59% so với năm trước nhưng lợi nhuận kế toán trước thuế lại giảm mạnh chủ yếu là do giá mua nguyên vật liệu tăng làm cho tốc độ tăng giá vốn nhiều hơn so với tốc độ tăng doanh thu.



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 17 tháng 4 năm 2010 như sau:

	Số tiền (VND)
Chia cổ tức (30% mệnh giá)	27.000.000.000
Trích Quỹ đầu tư phát triển (40% lợi nhuận sau thuế)	39.647.295.000
Trích Quỹ dự phòng tài chính (5% lợi nhuận sau thuế)	4.955.912.000
Trích Quỹ khen thưởng (5,6% lợi nhuận sau thuế)	5.565.000.000
Trích Quỹ phúc lợi (2,4% lợi nhuận sau thuế)	2.385.000.000

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Kiệt	Chủ tịch	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Nguyễn Thị Phương Liên	Phó Chủ tịch	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Đoàn Thị Tâm	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Võ Thành Danh	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Lê Thị Liên	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đào Quang Toàn	Trưởng ban	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Huỳnh Thị Diễm Lệ	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	17 tháng 4 năm 2010
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	17 tháng 4 năm 2010	-

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Kiệt	Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Nguyễn Phước Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	01 tháng 4 năm 2010
Ông Võ Thành Danh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

48-C
TY
HỮU HẠI
N VÀ
ÁN
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0132/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2010 của Công ty cổ phần bột giặt Lix gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 12 tháng 02 năm 2011, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần bột giặt Lix tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: D.0099/KTV

Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1182/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		303.633.261.312	246.017.165.152
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	52.180.011.575	94.474.856.567
1. Tiền	111		33.780.011.575	44.080.898.333
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.400.000.000	50.393.958.234
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	49.913.000.000	25.913.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		49.913.000.000	25.913.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		104.714.754.505	48.867.122.974
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	81.915.112.164	40.852.209.074
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	21.320.556.919	7.194.953.652
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.479.085.422	819.960.248
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		88.245.279.603	68.578.340.236
1. Hàng tồn kho	141	V.6	88.245.279.603	68.578.340.236
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.580.215.629	8.183.845.375
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		94.754.500	2.322.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.375.925.129	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	109.536.000	8.181.523.375

A102
 CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
 RÁCH
 KIỂM
 T
 IN 1

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		46.483.021.410	50.031.049.947
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		9.207.987.034	12.632.461.561
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	8.140.697.027	11.574.523.102
<i>Nguyên giá</i>	222		63.026.583.132	59.808.597.634
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(54.885.886.105)	(48.234.074.532)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	820.734.553	830.956.641
<i>Nguyên giá</i>	228		909.541.500	898.331.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(88.806.947)	(67.374.859)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	246.555.454	226.981.818
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		37.275.034.376	37.398.588.386
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	35.954.782.662	36.453.504.118
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	1.316.851.714	941.684.268
3. Tài sản dài hạn khác	268		3.400.000	3.400.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		350.116.282.722	296.048.215.099

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		116.186.150.562	98.056.612.679
I. Nợ ngắn hạn	310		112.470.141.595	94.126.827.161
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	-	4.554.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.14	65.260.645.614	52.339.526.905
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	4.278.554.428	725.440.753
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	7.823.143.020	9.928.631.997
5. Phải trả người lao động	315	V.17	21.954.432.568	20.894.926.832
6. Chi phí phải trả	316	V.18	5.267.406.857	3.766.737.071
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	1.897.892.724	1.090.201.477
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	5.988.066.384	827.362.126
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.716.008.967	3.929.785.518
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	706.887.493
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	2.668.642.173	2.261.886.520
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	1.047.366.794	961.011.505
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		233.930.132.160	197.991.602.420
I. Vốn chủ sở hữu	410		233.930.132.160	197.991.602.420
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	90.000.000.000	90.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.23	29.031.565	1.062.195.116
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	40.178.186.493	530.891.493
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	8.699.082.195	3.743.170.195
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	95.023.831.907	102.655.345.616
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		350.116.282.722	296.048.215.099

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	V.24	1.293.790.190	1.304.790.190
5. Ngoại tệ các loại (USD)		758.308,05	2.095.560,29
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2011

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Liên
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

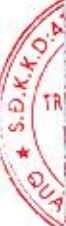
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.007.460.045.207	884.573.344.729
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	6.205.789.597	3.133.423.060
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.001.254.255.610	881.439.921.669
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	810.797.551.925	640.480.268.069
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		190.456.703.685	240.959.653.600
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	17.260.787.230	13.661.450.280
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.857.747.039	3.378.079.478
Trong đó: chi phí lãi vay	23		47.058.000	65.566.108
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	81.087.845.273	88.839.893.394
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	28.243.503.331	27.323.187.251
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		95.528.395.272	135.079.943.757
11. Thu nhập khác	31	VI.7	606.293.009	521.705.827
12. Chi phí khác	32	VI.8	78.378.630	291.250.930
13. Lợi nhuận khác	40		527.914.379	230.454.897
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		96.056.309.651	135.310.398.654
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	24.509.783.806	36.192.162.203
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	(375.167.446)	(275.326.587)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>71.921.693.291</u>	<u>99.393.563.038</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>7.991</u>	<u>11.044</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2011

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểuNguyễn Thị Phương Liên
Kế toán trưởngLâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		96.056.309.651	135.310.398.654
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, V.9	7.278.745.272	9.343.001.479
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	48.805.081	108.812.549
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(9.116.663.031)	(3.604.360.284)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	47.058.000	65.566.108
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		94.314.254.973	141.223.418.506
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(64.229.282.913)	13.588.058.231
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(19.666.939.367)	9.487.774.436
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		17.916.686.585	9.870.782.888
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		406.288.956	(35.191.710.965)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(47.058.000)	(51.904.108)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(25.788.146.561)	(31.390.706.618)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		8.091.706.732	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.794.295.742)	(9.336.830.034)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.203.214.663	98.198.882.336
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9, V.10	(3.854.270.745)	(2.543.350.911)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	142.150.000	51.100.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(36.900.000.000)	(25.913.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	12.900.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	8.768.061.090	3.489.929.487
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(18.944.059.655)	(24.915.321.424)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	6.551.600.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13	(4.554.000.000)	(4.011.100.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(27.000.000.000)	(3.600.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(31.554.000.000)</i>	<i>(1.059.500.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(42.294.844.992)	72.224.060.912
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	94.474.856.567	22.250.795.655
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>52.180.011.575</u>	<u>94.474.856.567</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2011

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Liên
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

4744
IG T
IÊN H
TOÁN
S VÀ
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì.
4. **Nhân viên**
Năm 2010, lao động sản xuất bình quân của Công ty là 805 nhân viên (năm trước là 783 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí sử dụng nhãn hiệu

Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 5 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho nhân viên đối với thời gian đã làm việc tại doanh nghiệp trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp thôi việc là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp dự phòng trợ cấp thôi việc không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

A102
CỔ
TRÁCH N
KIỂM
T
TNT

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
31/12/2010 : 18.932 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	839.025.260	951.546.359
Tiền gửi ngân hàng	32.940.986.315	43.129.351.974
Các khoản tương đương tiền (*)	18.400.000.000	50.393.958.234
Cộng	<u>52.180.011.575</u>	<u>94.474.856.567</u>

(*) Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng đến dưới 12 tháng	1.000.000.000	7.000.000.000
Ủy thác đầu tư tại Công ty tài chính cổ phần hóa chất Việt Nam	48.913.000.000	18.913.000.000
Cộng	<u>49.913.000.000</u>	<u>25.913.000.000</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	74,428,767,578	36,844,709,374
Chi nhánh Hà Nội	7,486,344,586	4,007,499,700
Cộng	<u>81,915,112,164</u>	<u>40,852,209,074</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	21,296,845,055	7,146,124,874
Chi nhánh Hà Nội	23,711,864	48,828,778
Cộng	<u>21,320,556,919</u>	<u>7,194,953,652</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế nhập khẩu phải thu chưa thanh khoản	538.457.563	286.132.989
Phải thu chi phí gửi hàng mẫu	-	10.951.674
Lãi dự thu tiền gửi kỳ hạn	125.966.667	63.330.797
Lãi ủy thác đầu tư phải thu	498.261.459	354.445.388
Phải thu khác	316.399.733	105.099.400
Cộng	<u>1.479.085.422</u>	<u>819.960.248</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	9.067.838.079	4.467.026.100
Nguyên liệu, vật liệu	56.111.857.416	46.340.781.751
Công cụ, dụng cụ	159.560.324	100.535.909
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	931.086.335	2.331.366.053
Thành phẩm	21.015.040.281	15.127.111.740
Hàng hóa	959.897.168	211.518.683
Cộng	<u>88.245.279.603</u>	<u>68.578.340.236</u>

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	99.536.000	69.178.341
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	8.112.345.034
Cộng	<u>109.536.000</u>	<u>8.181.523.375</u>

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	23.616.806.245	27.886.007.064	5.424.412.066	2.881.372.259	59.808.597.634
Tăng trong năm	212.244.554	2.526.519.978	999.258.273	258.502.486	3.996.525.291
Mua sắm mới	39.206.372	2.321.548.162	999.258.273	258.502.486	3.618.515.293
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	204.971.816	-	-	204.971.816
Tăng khác	173.038.182	-	-	-	173.038.182
Giảm trong năm	(173.038.182)	(245.501.611)	(360.000.000)	-	(778.539.793)
Thanh lý, nhượng bán	-	(245.501.611)	(360.000.000)	-	(605.501.611)
Giảm khác	(173.038.182)	-	-	-	(173.038.182)
Số cuối năm	<u>23.656.012.617</u>	<u>30.167.025.431</u>	<u>6.063.670.339</u>	<u>3.139.874.745</u>	<u>63.026.583.132</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.291.989.399	22.998.504.327	3.835.207.770	2.002.703.891	38.128.405.387
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	17.467.361.131	23.958.011.893	4.528.492.694	2.280.208.814	48.234.074.532
Khấu hao trong năm	2.843.547.718	3.139.233.718	855.860.244	418.671.504	7.257.313.184
Thanh lý, nhượng bán	-	(245.501.611)	(360.000.000)	-	(605.501.611)
Số cuối năm	<u>20.310.908.849</u>	<u>26.851.744.000</u>	<u>5.024.352.938</u>	<u>2.698.880.318</u>	<u>54.885.886.105</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.149.445.114	3.927.995.171	895.919.372	601.163.445	11.574.523.102
Số cuối năm	<u>3.345.103.768</u>	<u>3.315.281.431</u>	<u>1.039.317.401</u>	<u>440.994.427</u>	<u>8.140.697.027</u>
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	898.331.500	-	898.331.500
Mua trong năm	-	11.210.000	11.210.000
Số cuối năm	898.331.500	11.210.000	909.541.500
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	67.374.859	-	67.374.859
Khấu hao trong năm	17.966.630	3.465.458	21.432.088
Số cuối năm	85.341.489	3.465.458	88.806.947
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	830.956.641	-	830.956.641
Số cuối năm	812.990.011	7.744.542	820.734.553
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng công trình phân xưởng sản xuất chất tẩy rửa và tổng kho phân phối. Chi tiết phát sinh trong năm:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
XDCB dở dang	226.981.818	224.545.452	(204.971.816)	-	246.555.454
- Công trình Bình Dương	226.981.818	19.573.636	-	-	246.555.454
- Phân xưởng nước tẩy rửa 2	-	204.971.816	(204.971.816)	-	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	889.650.760	-	(889.650.760)	-
- Dẫn móng chống lún bồn nhiên liệu	-	428.378.033	-	(428.378.033)	-
- Sửa chữa nhà xưởng tháp sấy 1	-	461.272.727	-	(461.272.727)	-
Cộng	226.981.818	685.818.179	(204.971.816)	(461.272.727)	246.555.454

11. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tiền thuê đất	36.385.322.300	-	(794.580.000)	35.590.742.300
Chi phí sử dụng nhãn hiệu hàng VN chất lượng cao	68.181.818	-	(13.636.364)	54.545.454
Công cụ, dụng cụ	-	273.580.650	(74.433.131)	199.147.519
Chi phí khác	-	158.555.000	(48.207.611)	110.347.389
Cộng	36.453.504.118	432.135.650	(930.857.106)	35.954.782.662

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	941.684.268
Phát sinh tăng trong năm	375.167.446
Số cuối năm	1.316.851.714

13. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này đã trả hết trong năm.

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	60,482,892,480	48,223,648,931
Chi nhánh Hà Nội	4,777,753,134	4,115,877,974
Cộng	65,260,645,614	52,339,526,905

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	4,080,861,255	661,658,802
Chi nhánh Hà Nội	197,693,173	63,781,951
Cộng	4,278,554,428	725,440,753

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.352.352.598	4.770.224.421	(5.735.023.973)	387.553.046
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	14.171.482.395	(14.171.482.395)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	283.153.591	1.826.992.385	(1.541.683.846)	568.462.130
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.059.227.144	24.509.783.806	(25.788.146.561)	6.780.864.389
Thuế thu nhập cá nhân	36.972.708	626.345.631	(579.430.804)	83.887.535
Thuế tài nguyên	-	11.594.880	(9.218.960)	2.375.920
Tiền thuê đất	-	253.072.450	(253.072.450)	-
Các loại thuế khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	196.925.956	81.748.511	(278.674.467)	-
Cộng	9.928.631.997	46.256.244.479	(48.361.733.456)	7.823.143.020

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu	0%
- Nước	5%
- Bột giặt, chất tẩy rửa lồng	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	96.056.309.651	135.310.398.654
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.749.562.644	4.108.502.235
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(3.766.737.071)</u>	<u>(2.093.234.295)</u>
Tổng thu nhập chịu thuế	<u>98.039.135.224</u>	<u>137.325.666.594</u>
Trong đó:		
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh (thuế suất 25%)	98.039.135.224	132.452.122.320
- Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất	-	3.144.890.900
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	24.509.783.806	34.912.540.424
Trong đó:		
- Thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh	24.509.783.806	33.545.193.924
- Thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất	-	1.367.346.500
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp bổ sung theo Biên bản kiểm toán Nhà nước năm 2008	-	1.279.621.779
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>24.509.783.806</u>	<u>36.192.162.203</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Phải trả người lao động

Lương kỳ 2 tháng 12 và tiền thưởng phải trả cho nhân viên.

Quỹ lương của Công ty được thực hiện theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 12/2010/BB-HDQT ngày 15 tháng 12 năm 2010 và theo Công văn số 1090/HCVN-TCNS ngày 14 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn hóa chất Việt Nam. Theo đó, quỹ lương trong năm được tính bằng 5% trên doanh thu thực hiện.

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng và chiết khấu	4.369.883.380	3.086.014.214
Chi phí vận chuyển	739.964.433	680.722.857
Chi phí khác	157.559.044	-
Cộng	<u>5.267.406.857</u>	<u>3.766.737.071</u>

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	411.081.287	448.674.416
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	74.472.424	60.583.510
Phải trả khác	1.412.339.013	580.943.551
Cộng	<u>1.897.892.724</u>	<u>1.090.201.477</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích lập quỹ trong năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	614.876.500	5.565.000.000	(1.453.325.000)	4.726.551.500
Quỹ phúc lợi	212.485.626	2.385.000.000	(1.335.970.742)	1.261.514.884
Cộng	827.362.126	7.950.000.000	(2.789.295.742)	5.988.066.384

21. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	961.011.505
Trích lập quỹ trong năm	539.462.058
Số chi trong năm	(453.106.769)
Số cuối năm	1.047.366.794

23. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 31.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Trả cổ tức năm trước	27.000.000.000
Tạm ứng cổ tức	-
Cộng	27.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.000.000	9.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

24. Nợ khó đòi đã xử lý

Số đầu năm	1.304.790.190
Nợ khó đòi đã được thu hồi được trong năm	11.000.000
Số cuối năm	1.293.790.190

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.007.460.045.207	884.573.344.729
- Doanh thu bán thành phẩm	898.215.558.092	829.496.342.789
- Doanh thu hoạt động khác	109.244.487.115	48.177.911.040
- Doanh thu hàng hóa bất động sản	-	6.899.090.900
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(6.205.789.597)	(3.133.423.060)
- Chiết khấu thương mại	(5.807.964.393)	(2.659.735.058)
- Hàng bán bị trả lại	(397.825.204)	(473.688.002)
Doanh thu thuần	1.001.254.255.610	881.439.921.669
Trong đó:		
- Doanh thu bán thành phẩm	892.009.768.495	826.362.919.729
- Doanh thu hoạt động khác	109.244.487.115	48.177.911.040
- Doanh thu hàng hóa bất động sản	-	6.899.090.900

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm (*)	708.938.003.577	592.351.833.089
Giá vốn hoạt động khác	101.859.548.348	44.374.234.980
Giá vốn hàng hóa bất động sản	-	3.754.200.000
Cộng	810.797.551.925	640.480.268.069

(*) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	667.277.482.268	536.143.760.962
Chi nhân công trực tiếp	26.303.916.683	31.401.533.983
Chi phí sản xuất chung	20.428.361.471	20.122.924.686
Tổng chi phí sản xuất	714.009.760.422	587.668.219.631
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.400.279.718	4.124.494.004
Tổng giá thành sản xuất	715.410.040.140	591.792.713.635
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(5.887.928.541)	763.547.924
Trừ giảm khác	(584.108.022)	(204.428.470)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	708.938.003.577	592.351.833.089

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn, lãi người mua trả chậm	207.254.865	63.330.797
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	8.974.513.031	3.489.929.487
Lãi bán ngoại tệ	6.991.734.303	6.935.172.413
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.087.285.031	3.173.017.583
Cộng	<u>17.260.787.230</u>	<u>13.661.450.280</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	47.058.000	65.566.108
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	48.805.081	108.812.549
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.761.883.958	3.203.700.821
Cộng	<u>2.857.747.039</u>	<u>3.378.079.478</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	9.845.848.297	7.921.210.123
Chi phí vật liệu, bao bì	29.749.300.924	48.720.225.989
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	353.808.782	218.740.818
Chi phí khấu hao tài sản cố định	649.722.624	808.726.090
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.291.190.070	20.552.704.387
Chi phí khác	14.197.974.576	10.618.285.987
Cộng	<u>81.087.845.273</u>	<u>88.839.893.394</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	15.568.696.460	14.738.985.759
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	1.211.423.235	1.701.941.721
Chi phí đồ dùng văn phòng	444.860.566	292.443.051
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.373.394.253	2.619.242.468
Thuế, phí và lệ phí	330.767.166	325.052.450
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.159.035.715	3.968.188.115
Chi phí khác	4.155.325.936	3.677.333.687
Cộng	<u>28.243.503.331</u>	<u>27.323.187.251</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý xóa nợ phải trả	453.143.009	227.365.710
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	11.000.000	10.000.000
Thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	142.150.000	51.100.000
Thu do chênh lệch giá	-	230.236.886
Thu nhập khác	-	3.003.231
Cộng	<u>606.293.009</u>	<u>521.705.827</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	70.287.721	-
Chi phí khác	8.090.909	291.250.930
Cộng	<u>78.378.630</u>	<u>291.250.930</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	71.939.265.221	99.393.563.038
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	71.939.265.221	99.393.563.038
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.000.000	9.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>7.993</u>	<u>11.044</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	799.743.965.984	634.348.125.416
Chi phí nhân công	60.598.853.737	60.423.319.703
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.278.745.272	9.343.001.479
Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.495.389.843	34.290.816.116
Chi phí khác	17.938.080.610	13.631.685.520
Cộng	<u>926.055.035.446</u>	<u>752.036.948.234</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 1,782 tỉ VND.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH một thành viên hóa chất cơ bản Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên hơi kỹ nghệ que hàn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất vi sinh	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần sản xuất & thương mại Phương Đông	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty tài chính cổ phần hóa chất Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam		
Mua nguyên vật liệu	11.557.056.359	-
Chi phí giao nhận	169.666.670	-
Công ty TNHH một thành viên hóa chất cơ bản Miền Nam		
Mua nguyên vật liệu	930.599.318	471.779.393
Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất vi sinh		
Mua nguyên vật liệu	20.392.000	15.138.000
Công ty TNHH một thành viên hơi kỹ nghệ que hàn		
Mua nguyên vật liệu	14.040.500	15.001.600
Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội		
Mua nguyên vật liệu	627.846.400	1.200.439.500
Cung cấp dịch vụ điện lưới, nước	275.664.000	194.852.000
Dịch vụ thuê kho		12.777.600
Khác	-	3.381.247
Công ty vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất		
Mua nguyên vật liệu	-	6.808.834.371
Gia công	151.906.560	-
Công ty cổ phần sản xuất & thương mại Phương Đông		
Mua nguyên vật liệu	17.210.562.066	7.200.961.321
Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất		
Dịch vụ sửa chữa nhà xưởng	1.814.798.183	505.093.635

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội (tiền điện lưới, nước)	28.213.970	12.289.380
Công ty TNHH một thành viên hơi kỹ nghệ que hàn (tiền ký quỹ)	3.400.000	3.400.000
Công ty tài chính cổ phần hóa chất Việt Nam (ùy thác đầu tư)	48.913.000.000	18.913.000.000
Cộng nợ phải thu	48.944.613.970	18.928.689.380
Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất (tiền sửa chữa nhà xưởng)	566.172.000	156.000.000
Công ty vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất (tiền mua nguyên vật liệu)	17.083.440	557.020.800
Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội (tiền mua nguyên vật liệu)	65.403.140	76.860.525
Công ty TNHH một thành viên hóa chất cơ bản Miền Nam (tiền mua nguyên vật liệu)	19.133.400	7.717.500
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam (tiền mua nguyên vật liệu)	912.902.282	-
Cộng nợ phải trả	1.580.694.262	797.598.825

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực xuất khẩu và khu vực nội địa.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Khu vực xuất khẩu</u>	<u>Khu vực nội địa</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	285.147.571.228	716.106.684.382	1.001.254.255.610
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	285.147.571.228	716.106.684.382	1.001.254.255.610
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	58.522.306.560	131.934.397.125	190.456.703.685
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(109.331.348.604)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			81.125.355.081
Doanh thu hoạt động tài chính			17.260.787.230
Chi phí tài chính			(2.857.747.039)
Thu nhập khác			606.293.009
Chi phí khác			(78.378.630)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			24.509.783.806
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(375.167.446)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			71.921.693.291
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.232.089.581	2.622.181.164	3.854.270.745
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.352.405.630	2.878.242.478	4.230.648.108
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	246.760.983.551	634.678.938.118	881.439.921.669
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Khu vực xuất khẩu</u>	<u>Khu vực nội địa</u>	<u>Cộng</u>
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	246.760.983.551	634.678.938.118	881.439.921.669
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	69.878.263.560	171.081.390.040	240.959.653.600
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(116.163.080.645)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			124.796.572.955
Doanh thu hoạt động tài chính			13.661.450.280
Chi phí tài chính			(3.378.079.478)
Thu nhập khác			521.705.827
Chi phí khác			(291.250.930)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			36.192.162.203
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(275.326.587)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			99.393.563.038

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	760.904.989	1.782.445.922	2.543.350.911
---	--------------------	----------------------	----------------------

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.754.190.492	4.109.251.135	5.863.441.627
---	----------------------	----------------------	----------------------

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-
---	----------	----------	----------

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Khu vực xuất khẩu</u>	<u>Khu vực nội địa</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	111.500.248.215	237.299.182.793	348.799.431.008
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	1.316.851.714
Tổng tài sản			350.116.282.722

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	35.226.874.376	74.971.209.802	110.198.084.178
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	5.988.066.384
Tổng nợ phải trả			116.186.150.562

Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	88.122.029.754	206.984.501.077	295.106.530.831
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	941.684.268
Tổng tài sản			296.048.215.099

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	27.673.840.913	65.001.409.640	92.675.250.553
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	5.381.362.126
Tổng nợ phải trả			98.056.612.679

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Bán thành phẩm.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khác.
- Lĩnh vực 03: Bán hàng hóa bất động sản.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực 01: Bán thành phẩm.	892.009.768.495	826.362.919.729
Lĩnh vực 02: Hoạt động khác.	109.244.487.115	48.177.911.040
Lĩnh vực 03: Bán hàng hóa bất động sản.	-	6.899.090.900
Cộng	<u>1.001.254.255.610</u>	<u>881.439.921.669</u>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực 01: Bán thành phẩm.	3.433.740.367	2.384.428.970	310.742.748.869	276.666.722.772
Lĩnh vực 02: Hoạt động khác.	420.530.378	139.014.958	38.056.682.139	16.129.988.942
Lĩnh vực 03: Bán hàng hóa bất động sản.	-	19.906.983	-	2.309.819.117
Cộng	<u>3.854.270.745</u>	<u>2.543.350.911</u>	<u>348.799.431.008</u>	<u>295.106.530.831</u>

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2011


Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu


Nguyễn Thị Phương Liên
Kế toán trưởng


Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND					
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	72.000.000.000	-	14.930.891.493	3.743.170.195	10.915.294.033	101.589.355.721
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	99.393.563.038	99.393.563.038
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	1.062.195.116	-	-	-	1.062.195.116
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	14.400.000.000	-	(14.400.000.000)	-	-	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(3.600.000.000)	(3.600.000.000)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	3.600.000.000	-	-	-	(3.600.000.000)	-
Giảm khác	-	-	-	-	(453.511.455)	(453.511.455)
Số dư cuối năm trước	90.000.000.000	1.062.195.116	530.891.493	3.743.170.195	102.655.345.616	197.991.602.420
Số dư đầu năm nay	90.000.000.000	1.062.195.116	530.891.493	3.743.170.195	102.655.345.616	197.991.602.420
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	71.921.693.291	71.921.693.291
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	(1.062.195.116)	-	-	-	(1.062.195.116)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	29.031.565	-	-	-	29.031.565
Chia cổ tức	-	-	-	-	(27.000.000.000)	(27.000.000.000)
Trích lập các quỹ	-	-	39.647.295.000	4.955.912.000	(52.553.207.000)	(7.950.000.000)
Số dư cuối năm nay	90.000.000.000	29.031.565	40.178.186.493	8.699.082.195	95.023.831.907	233.930.132.160

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2011

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Liên
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc